

QUYẾT ĐỊNH số 20-TTg ngày 16-2-1962 về việc phân cấp quản lý ngành lâm nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 140-CP ngày 29 tháng 9 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định quyền hạn, tổ chức và nhiệm vụ của Tổng cục Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp và ý kiến của Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh trong phiên họp ngày 4 tháng 1 năm 1962;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nhằm mục đích tăng cường sự tập trung thống nhất lãnh đạo của trung ương và đồng thời đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy khả năng sáng tạo của các địa phương đối với việc phát triển ngành lâm nghiệp theo đường lối công nghiệp của Đảng và Chính phủ, trước mắt là bảo đảm nhu cầu ngày càng tăng về lâm sản, đặc biệt về gỗ, phục vụ cho kế hoạch sản xuất và xây dựng của Nhà nước và nhân dân, nay quyết định phân cấp quản lý ngành lâm nghiệp theo những nguyên tắc như sau:

Ở trung ương (Tổng cục Lâm nghiệp):

a) Chỉ trực tiếp quản lý những cơ sở lớn, có thiết bị phức tạp, những cơ sở mà sản phẩm phải phục vụ chung cho nhiều khu vực sản xuất và xây dựng của Nhà nước.

b) Những xí nghiệp có kỹ thuật, thiết bị phức tạp lúc đầu do trung ương (Tổng cục Lâm nghiệp) quản lý, về sau khi tình hình sản xuất đã ổn định và địa phương có đủ điều kiện bảo đảm được kỹ thuật thì sẽ chuyển giao dần cho địa phương quản lý.

c) Các xí nghiệp do trung ương hay địa phương quản lý đều sản xuất và cung cấp theo kế hoạch Nhà nước.

Điều 2. — Tổng cục Lâm nghiệp trực tiếp quản lý những cơ sở quy định như sau:

1. Lâm trường khai thác Chúc-a (Hà-tĩnh),
2. Lâm trường khai thác Hương-sơn (Hà-tĩnh),
3. Lâm trường khai thác Nghĩa-dàn (Nghệ-an),
4. Lâm trường khai thác Yên-cát (Thanh-hóa),
5. Lâm trường khai thác Yên-bình (Yên-bái),
6. Lâm trường khai thác Cao-bình (Tuyên-quang),
7. Lâm trường khai thác Chạm-chu (Tuyên-quang).

Điều 3. — Đối với những xí nghiệp trên, Tổng cục Lâm nghiệp chịu trách nhiệm quản lý toàn diện về mọi mặt: kế hoạch, kỹ thuật, tài vụ, tổ chức, lao động tiền lương...

Khi lập kế hoạch thì xí nghiệp phải tranh thủ ý kiến của Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh để giúp đỡ xí nghiệp xây dựng kế hoạch. Căn cứ

vào chỉ tiêu kế hoạch do Tổng cục Lâm nghiệp đã giao cho các xí nghiệp trực thuộc, Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo việc chấp hành các chính sách, chế độ, thể lệ chung của Nhà nước và của địa phương.

Ủy ban hành chính có trách nhiệm giải quyết cho các xí nghiệp này những yêu cầu về nhân lực, về phương tiện sẵn có v.v... ở địa phương đồng thời giám đốc và lãnh đạo về các mặt: chính trị, tư tưởng của cán bộ, công nhân, viên chức và bảo đảm an toàn sản xuất của các xí nghiệp. Các xí nghiệp có trách nhiệm thường kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và tình hình về chính trị, tư tưởng của cán bộ, công nhân, viên chức lên Tổng cục Lâm nghiệp đồng thời gửi cho Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh.

Điều 4. — Ngoài các xí nghiệp có tên ghi ở điều 2, các xí nghiệp, công trường, lâm trường khác thuộc ngành lâm nghiệp đều phân cấp quản lý cho các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh.

Đối với các xí nghiệp, công trường của địa phương, các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh (thông qua các Ty Lâm nghiệp) có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện về mọi mặt: kế hoạch tài vụ, lao động tiền lương, tổ chức biên chế... bảo đảm chỉ tiêu lâm sản chính cung cấp cho trung ương đúng kỳ hạn bảo đảm số lượng và chất lượng.

Hàng năm Tổng cục Lâm nghiệp xây dựng kế hoạch về những sản phẩm chính phục vụ cho nhu cầu chung của Nhà nước (gỗ, tre, nứa, lá...), các địa phương có trách nhiệm đề ra nhu cầu về xây dựng các công trình của địa phương và của nhân dân, tổng hợp báo cáo lên Tổng cục Lâm nghiệp. Tổng cục Lâm nghiệp có trách nhiệm tổng hợp chung các nhu cầu của trung ương, địa phương và nhân dân báo cáo lên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cân đối ghi vào kế hoạch và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn cùng với các chỉ tiêu khác.

Khi cần điều chỉnh kế hoạch, địa phương có thể đề nghị Tổng cục Lâm nghiệp điều chỉnh chỉ tiêu thuộc nhu cầu của địa phương và của nhân dân. Đối với chỉ tiêu của trung ương, nếu xét thấy cần phải điều chỉnh, thì Tổng cục Lâm nghiệp có trách nhiệm đề nghị lên Hội đồng Chính phủ quyết định.

Đối với các xí nghiệp, công ty... thuộc địa phương, Tổng cục Lâm nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo về mặt kỹ thuật, quy cách, phẩm chất theo yêu cầu quy phạm kỹ thuật của Nhà nước, hướng dẫn việc nghiên cứu phát triển các loại lâm sản mới, phổ biến kinh nghiệm, đào tạo và quản lý cán bộ theo chế độ chung và hiện hành của Nhà nước và giúp đỡ các địa phương trong việc chỉ đạo các mặt khác...

Điều 5. — Đối với các cơ sở trực thuộc địa phương các Ủy ban hành chính có trách nhiệm giải quyết các loại vốn. Để đáp ứng yêu cầu củng cố và phát

triển các cơ sở sản xuất ở địa phương, việc lập dự toán về vốn kiến thiết cơ bản do Ủy ban hành chính địa phương xây dựng có sự tham gia ý kiến của Tổng cục Lâm nghiệp.

Điều 6. — Tổng cục Lâm nghiệp phối hợp với Bộ Tài chính có trách nhiệm nghiên cứu giá thành sản xuất, giá khoán sản phẩm, giá bán buôn, giá bán lẻ ở các địa điểm khai thác sản xuất tập trung và các thị trường chính trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn. Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh, căn cứ vào giá chỉ đạo của trung ương mà quy định giá cả cho thích hợp từng nơi, từng vùng của địa phương mình.

Tiền bán khoán lâm sản và lãi thi Bộ Tài chính cùng Tổng cục Lâm nghiệp nghiên cứu có đề án trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn, dành lại cho địa phương một tỷ lệ thích đáng.

Điều 7. — Quyết định này bắt đầu thi hành từ ngày ban hành. Ông Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh chiểu quyết định thi hành.

Hà nội, ngày 16 tháng 2 năm 1962

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

CHỈ THỊ số 22-TTg ngày 21-2-1962 về việc khẩn trương đẩy mạnh gieo trồng và chăm sóc cây công nghiệp trong vụ xuân, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đông xuân 1961-1962.

Đợt gieo trồng mùa đông đã kết thúc, nhưng diện tích gieo trồng cây công nghiệp còn quá ít so với nhiệm vụ kế hoạch đông-xuân (thứ cao nhất mới đạt khoảng 50%) cây trồng rồi cũng chưa được xanh tốt. Sở dĩ có tình trạng trên một phần do thời tiết không thuận (mưa nhiều và muộn), việc áp dụng kỹ thuật cũng chưa đầy đủ và thích hợp, quần chúng ở các vùng trồng cây công nghiệp tập trung lo lắng về lương thực chưa thật an tâm, phấn khởi sản xuất, nhưng phần quan trọng là do sự lãnh đạo, chỉ đạo chưa được coi trọng đúng mức. Cũng trong hoàn cảnh chung đó, nơi nào cấp ủy và Ủy ban chỉ đạo tích cực, thì nơi đó vẫn đạt được kết quả tốt (như một số hợp tác xã ở Thanh Hóa mặc dù mưa nhiều vẫn trồng được bông kịp thời vụ và gặp rét bông vẫn không bị chết).

Tình hình trên đây cần được kịp thời giải quyết mới tránh được những khó khăn sau này, mới đảm bảo được nguyên liệu cho nhà máy và hàng hóa cho xuất khẩu. Cần thấy rằng tuy vụ đông đã qua nhưng tất cả các loại cây công nghiệp đang còn gieo

trồng được nhiều trong vụ xuân, thời vụ còn dài ngắn tùy loại, do đó mặc dù một số chỉ tiêu kế hoạch còn xa mức, chúng ta vẫn có khả năng đề bù đắp và hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch. Vấn đề đặt ra là phải thấy cho hết tính chất quan trọng của cây công nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa để có một sự chuyển biến thật mạnh về tư tưởng trong từng cấp bộ, trong từng cán bộ, đảng viên và xã viên hợp tác xã, để ra sức khắc phục khó khăn hoàn thành vượt mức kế hoạch cây công nghiệp của vụ đông-xuân này.

Trong tình hình thực hiện kế hoạch cây công nghiệp hiện nay, trong hoàn cảnh thời tiết, khí hậu và khả năng, căn cứ vào yêu cầu hết sức bức thiết của công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương và biện pháp sau đây:

A. Chủ trương chung hiện nay là đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tổng giá trị sản lượng cây công nghiệp, riêng loại cây thuộc kế hoạch xuất khẩu như lạc, thầu dầu, đay... phải đảm bảo đạt yêu cầu đã đề ra chung cho loại đó.

Muốn thế phải:

1. Lấy tăng năng suất bù cho chỗ hụt về diện tích, nói chung năm nay chỉ tiêu về năng suất trung ương đặt với tinh thần vững chắc nên có nhiều khả năng vượt.

2. Lấy loại này bù cho loại kia, thí dụ lấy bông có bù cho bông luồi bị hụt. Nơi nào thấy tuy thời vụ đã trễ nhưng do có kinh nghiệm bông luồi còn làm được, có lợi hơn làm bông có thì có thể tiếp tục trồng bông luồi. Vấn đề quan trọng là phải tìm mọi cách bảo đảm sản lượng và phẩm chất bông tốt đã ghi vào kế hoạch.

3. Lấy vụ nọ bù cho vụ kia, thí dụ lấy vụ bông miền núi bù cho vụ bông miền xuôi.

4. Lấy cây nọ bù cho cây kia, thí dụ phát triển lạc, vừng bù cho thầu dầu.

Nhưng trước tiên là phải cố gắng phấn đấu cá nhân tự bù cho cây ấy và địa phương nào tự bù cho địa phương ấy, tránh ỷ lại vào cây khác, địa phương khác.

Cụ thể là:

— **Đối với bông:** Bông luồi đã trồng ở miền xuôi phải cố gắng chăm bón, phấn đấu để có thể vượt mức năng suất theo Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã định. Bông có ở miền xuôi phải gieo đủ bù cho diện tích bông luồi hụt mức kế hoạch. Bông ở miền núi sẽ gieo vượt mức ở những tỉnh có khả năng nhiều như Cao Bằng, Hòa Bình, Lạng Sơn. Do mấy hướng phấn đấu trên, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tổng sản lượng kế hoạch cả năm.

— **Đối với các loại cây có dầu:**

Thầu dầu: Thầu dầu đã trồng phải tìm đủ mọi cách thêm phân, tưới nước v.v... để có thể tăng năng suất vượt mức kế hoạch. Trồng thêm thầu